

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban lãnh đạo	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011	14 - 51

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi, được thành lập theo Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Từ ngày 09 tháng 12 năm 2004, Công ty chuyển đổi hoạt động sang hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009916 ngày 30 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 575.100.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Điện thoại : (04) 3 8.693.434 Fax : (04) 3 8.691.568
E-mail : vanphonghagrimeco@yahoo.com
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 3 2 9 5

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ điều hòa, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phục vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân dề, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mô địa chất và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng các loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi, giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Anpha	Số 214, đường Tô Hiệu, tổ 6, phường Tô Hiệu, thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La	Số 2403000129 ngày 06 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp	97,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco	Ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP.Hà Nội	Số 0103022116 ngày 12 tháng 5 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp	89%
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	2A14, tổ 1D, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	Số 0102223118 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp	80%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco	Thôn Đồng Lạt, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình	Số 5400343804 ngày 29 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hòa Bình cấp	75%
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Văn Lâm	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Số 0504000286 ngày 14 tháng 9 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.	100%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 51).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Bình Dương	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2010
Ông Lê Hà Giang	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Huyền	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2010
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Ủy viên	18 tháng 4 năm 2010

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Bình Dương	Tổng Giám đốc	08 tháng 7 năm 2008	
Ông Nguyễn Văn Kim	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006	01 tháng 5 năm 2011
Ông Phạm Ngọc Chung	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006	01 tháng 3 năm 2011
Ông Hoàng Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 02 năm 2006	
Ông Ngô Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 3 năm 2011	
Ông Nguyễn Văn Huyền	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2009	
Ông Trần Hải Anh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2012	
Bà Ninh Thị Luân	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2012	
Bà Ninh Thị Luân	Kế toán trưởng	11 tháng 5 năm 2006	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban lãnh đạo phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

Ngày 22 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Mi
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha N
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Th
www.a-c.com.vn

Số: 96/2012/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN LÃNH ĐẠO
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 22 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 51 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban lãnh đạo cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2012

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.563.396.220.127	1.700.613.528.292
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	29.753.467.623	364.508.958.954
1. Tiền	111		11.253.467.623	14.594.092.956
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.500.000.000	349.914.865.998
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		247.877.371.500	66.867.853.419
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	252.786.119.380	66.867.853.419
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(4.908.747.880)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		573.629.468.657	612.002.609.638
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	366.727.848.892	376.377.233.885
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	172.728.184.414	224.384.083.828
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	41.134.742.570	12.708.517.518
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(6.961.307.219)	(1.467.225.593)
IV. Hàng tồn kho	140		664.870.123.082	588.819.877.384
1. Hàng tồn kho	141	V.8	666.081.806.140	590.031.560.442
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(1.211.683.058)	(1.211.683.058)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		47.265.789.265	68.414.228.897
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	819.827.839	612.706.128
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.287.076.552	15.730.245.436
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	40.158.884.874	52.071.277.333

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		691.878.402.683	406.275.952.034
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		245.040.614.329	181.836.545.954
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	112.474.972.383	121.326.355.994
<i>Nguyên giá</i>	222		255.492.788.703	235.680.379.357
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(143.017.816.320)	(114.354.023.363)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.13	1.422.413.860	2.794.931.279
<i>Nguyên giá</i>	225		2.794.252.091	4.351.836.507
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.371.838.231)	(1.556.905.228)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	33.434.992	12.872.774
<i>Nguyên giá</i>	228		91.230.000	59.230.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(57.795.008)	(46.357.226)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	131.109.793.094	57.702.385.907
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		446.046.982.845	223.108.587.270
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	345.159.024.471	168.043.230.103
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	109.375.324.939	55.930.400.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(8.487.366.565)	(865.042.833)
V. Tài sản dài hạn khác	260		790.805.509	1.330.818.810
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	487.249.272	925.975.819
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		37.556.237	42.484.040
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	266.000.000	362.358.951
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.255.274.622.810	2.106.889.480.326

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.546.081.639.411	1.328.787.110.193
I. Nợ ngắn hạn	310		1.213.186.032.714	928.594.003.730
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	728.432.826.986	594.121.534.497
2. Phải trả người bán	312	V.22	127.423.690.325	98.794.062.071
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	116.775.975.257	121.810.251.924
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	7.927.375.213	18.926.529.408
5. Phải trả người lao động	315		9.211.807.995	9.535.189.788
6. Chi phí phải trả	316	V.25	14.167.924.276	27.312.494.031
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	196.374.421.552	48.600.786.391
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	12.872.011.110	9.493.155.620
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		332.895.606.697	400.193.106.463
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.28	87.099.805.000	120.373.605.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.29	243.086.027.957	278.443.103.304
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.436.964.611	1.092.761.795
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		1.272.809.129	283.636.364
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		707.007.983.399	776.537.370.133
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.30	706.883.661.900	776.391.573.690
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		575.100.000.000	546.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		169.300.618.000	169.300.618.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(73.426.398.513)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2.633.161.821	683.345.117
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		22.847.338.071	20.772.835.059
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.969.920.684	3.945.599.439
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.459.021.837	35.689.176.075
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		124.321.499	145.796.443
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		124.321.499	145.796.443
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.31	2.185.000.000	1.565.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.255.274.622.810	2.106.889.480.326

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.017.354.182	1.017.354.182
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.893,50	1.903,02
Euro (EUR)		393,66	404,58
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Chính Lương

Kế toán trưởng

Ninh Thị Luân

Lập ngày 22 tháng 3 năm 2012

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

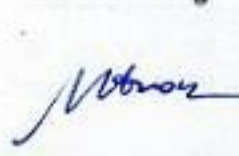
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	1.569.854.893.510	777.703.683.034
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	183.592.500	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	1.569.671.301.010	777.703.683.034
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	1.517.384.053.124	692.184.721.033
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.287.247.886	85.518.962.001
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	79.370.222.953	49.260.143.215
7. Chi phí tài chính	22	VL4	99.502.472.771	63.584.624.328
Trong đó: chi phí lãi vay	23		83.411.984.695	60.578.086.351
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	3.042.508.755	2.690.250.498
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	16.648.464.406	9.037.835.654
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.464.024.907	59.466.394.736
11. Thu nhập khác	31	VL7	48.457.716	7.658.595.114
12. Chi phí khác	32	VL8	501.284.598	7.542.448.416
13. Lợi nhuận khác	40		(452.826.882)	116.146.698
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(4.905.124.156)	(4.063.353.318)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.106.073.869	55.519.188.116
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	3.262.719.235	8.720.561.991
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		4.927.803	4.927.803
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.838.426.831</u>	<u>46.793.698.322</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.838.426.831	46.793.698.322
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>73</u>	<u>2.199</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 22 tháng 3 năm 2012

Chủ tịch Hội đồng quản trị


Phạm Thị Chinh Lương

Ninh Thị Luân

Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	7.106.073.869	55.519.188.116
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	28.502.306.599	32.029.080.858
- Các khoản dự phòng	03	18.025.153.238	(2.182.105.029)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(54.478.665.561)	(19.376.088.757)
- Chi phí lãi vay	06	83.411.984.695	60.578.086.351
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	82.566.852.840	126.568.161.539
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	48.407.557.862	(414.549.013.224)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(55.761.500.097)	(254.826.884.443)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	250.440.591.354	75.534.283.192
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	271.685.650	301.022.849
- Tiền lãi vay đã trả	13	(149.256.124.007)	(84.220.891.513)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(14.245.084.070)	(2.542.143.964)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	55.761.559.007	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(69.629.624.199)	(4.801.273.689)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	148.555.914.340	(558.536.739.253)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(94.856.557.608)	(42.029.841.897)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	7.432.727.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(239.009.660.900)	(159.415.149.819)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.000.000.000	256.884.389.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(215.924.585.367)	(86.071.929.248)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	7.725.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	38.485.742.868	20.442.496.742
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(510.305.061.007)	4.967.692.142

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 102 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-		526.364.075.000	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(73.426.398.513)		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.415.498.092.776		911.257.399.803	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.286.565.387.634)		(542.541.141.782)	
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	(878.488.000)		(627.646.666)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(27.638.648.848)		(25.644.123.400)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	26.989.169.781		868.808.562.955	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(334.759.976.886)		315.239.515.844	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	364.508.958.954	49.265.745.157	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.485.555	3.697.953	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	29.753.467.623	364.508.958.954	

Người lập biểu



Phạm Thị Chính Lương

Kế toán trưởng



Ninh Thị Luân

Lập ngày 22 tháng 3 năm 2012

Chủ tịch Hội đồng quản trị




Nguyễn Ngọc Bình